

Bản án số: 499/2020/HS-ST  
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Huỳnh

2. Bà Tạ Thị Kim Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 687/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5771/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Gia Đ** (tên gọi khác: Nguyễn Vũ Bảy Đ1); giới tính: nam; sinh năm 1951 tại thành phố Hà Nội; thường trú: đã bị xóa hộ khẩu tại địa chỉ số Q đường P, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội; chỗ ở: phòng trọ số O dãy nhà trọ số A đường P1, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: làm hương (làm nhang); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông: NVM (chết) và bà: VTT (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt, tạm giam ngày: 13/11/2019 (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Nguyễn Văn Hồng - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hồng Tâm Đức, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Gia Đ (có mặt)

**- Bị hại:** Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1969 (chết)

*Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Trần Văn M (Trần Hoàng M); sinh năm 1964 (là chồng bà H) (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Kim C; sinh năm 1992 (là con bà H) (có mặt)

3. Bà Trần Thị Kim C1; sinh năm 1996 (là con bà H) (có mặt)

*Địa chỉ:*

Số E đường P1, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà không số, cạnh nhà số V đường P1, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà TTD; sinh năm 1959 (có mặt)

Trú tại: số A đường P1, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà NTV, sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: số T1 đường T, Phường R, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

<sup>3/4</sup> Diễn biến sự việc:

Khoảng tháng 8/2018, bị cáo Nguyễn Gia Đ cùng con là bà NTV thuê trọ tại phòng trọ số O, thuộc dãy nhà trọ số A đường P1, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (bà TTD là chủ nhà trọ) để ở. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/11/2019, khi bị cáo Đ đang ở trong phòng trọ thì bà D đi đến nói rằng bị cáo thường xuyên tung kinh đạo Cao Đài lớn tiếng, gây ồn ào khu vực xung quanh nên không cho bị cáo tiếp tục thuê phòng nữa, nói xong, bà D đi về nhà. Lúc này, do bức tức nên bị cáo lấy con dao Thái Lan dài khoảng 21,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,7cm, cán bằng nhựa màu vàng (để trong phòng), cầm bằng tay trái, tay phải chống gậy (loại gậy inox có tay cầm màu xám dài khoảng 1,07m) đi sang nhà bà D hăm dọa. Khi thấy nhà bà D đóng cửa, bị cáo quay lại phòng trọ. Khoảng 05 phút sau, bị cáo Đ tiếp tục cầm dao, chống gậy quay lại nhà bà D. Khi bị cáo đi đến trước nhà không số, cạnh nhà số V đường P1, Phường J, Quận K của bà Trần Thị Kim H thì bất ngờ bị bà H cầm 01 khúc cây inox dài khoảng 1m xông ra đánh vào đầu bị cáo nhiều cái làm bị cáo bị rách da, chảy máu. Bị cáo dùng con dao đang cầm sẵn trên tay trái đâm nhiều nhát, có 01 nhát trúng vào ngực trái bà H. Sau khi bị đâm, bà H đi vào trong nhà và được người nhà đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi vào bệnh viện. Bị cáo bị chảy máu đầu nên nằm trước nhà bà H một lúc rồi cầm con dao quay lại phòng trọ của mình, vứt bỏ con dao xuống đất, cạnh chiếc bàn ở cửa ra vào. Bị cáo quay lại trước nhà bà H nằm một lúc thì con là NTV đi làm về thấy nên đưa bị cáo đến Bệnh viện Quận 8 cấp cứu.

Ngày 13/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Gia Đ. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

<sup>3/4</sup> Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1429/TT.19 ngày 08/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL 34-40) đối với bà Trần Thị Kim H thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm: Vết thủng da vùng ngực trái. Thủng khe liên sườn 2 bên trái. Vết thương xuyên đỉnh phổi trái, thủng bao tim, thủng động mạch phổi (chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải). Bao màng ngoài tim chứa máu. Các tạng khác không tổn thương.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Đứt thủng da, màng tim, động mạch và phổi.

- Kết quả xét nghiệm độc chất: nồng độ Ethanol trong máu cao.

2. Nguyên nhân chết: choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng phổi, thủng động mạch phổi.

3. Kết luận khác (nếu có):

- Con dao như mô tả (*01 con dao Thái Lan, cán dao màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng*) có thể gây ra cái chết cho bà H.

- Nồng độ Ethanol trong máu cao.

- Nhóm máu: A

Tại Kết luận giám định số 1963-19/KLGD-SV ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 44-46) thể hiện:

1. Mẫu máu ghi thu của bà Trần Thị Kim H: thuộc nhóm máu A.

2. Mẫu máu ghi thu của bị cáo Nguyễn Gia Đ: thuộc nhóm máu B.

3. Trên con dao Thái Lan (*01 con dao Thái Lan dài khoảng 21,5cm. Lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,7cm, trên lưỡi có khắc chữ “KIWI BRAND STAINLESS STEEL”. Cán dao bằng nhựa màu vàng, khắc chữ “KINWI”*) có dính máu người, nhóm máu A, cùng nhóm máu với mẫu máu bà Trần Thị Kim H.

4. Trên đoạn gậy inox (*gậy dài khoảng 34cm. Phần thân inox dài 30,6cm, đường kính 2,2cm. Cán đầu chữ T bằng nhựa, dài 14,5cm, trên cán có khắc chữ “ĐỨC CUÔNG”. Trên thân inox có 6 lỗ tròn*) có tay cầm có dính máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu với mẫu máu bị cáo Nguyễn Gia Đ.

5. Trên đoạn gậy inox dài 73cm (*gậy bị gãy cong đoạn giữa, một đầu được bọc nhựa màu xám, đường kính thân gậy 1,9cm. Trên đầu bọc nhựa*) có dính máu người, không đủ mẫu để xác định nhóm máu.

6. Dấu vết hiện trường “vị trí số 1” là máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu với mẫu máu bị cáo Nguyễn Gia Đ.

7. Dấu vết hiện trường “vị trí số 2” là máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu với mẫu máu bị cáo Nguyễn Gia Đ.

8. Dấu vết hiện trường “vị trí số 7” là máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu với mẫu máu với mẫu máu bị cáo Nguyễn Gia Đ.

9. Dấu vết hiện trường “trước phòng trọ số 7 là máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu với mẫu máu bị cáo Nguyễn Gia Đ.

10. Trên cái áo đỏ có dính máu người, nhóm máu A, cùng nhóm máu với mẫu máu bà Trần Thị Kim H.

11. Hai chiếc khăn màu xanh: ẩm ướt, hôi thối, nổi mốc, không tiến hành giám định.

Tại bản Cáo trạng số 510/CT-VKS-P2 ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Gia Đ về “Tội Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Gia Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử phạt Nguyễn Gia Đ từ 08 đến 09 năm tù, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường và xử lý phân tang vật theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia Đ cho biết được Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh cử tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa chỉ định từ giai đoạn điều tra theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư nhận thấy tình tiết vụ án đã được làm rõ qua phân xét hỏi tại phiên tòa và mong các đại diện hợp pháp của bị hại tha thứ cho bị cáo. Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc truy tố bị cáo về “Tội Giết người” nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển điều luật áp dụng từ Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 sang Điều 125 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 do hoàn cảnh, nguyên nhân, điều kiện xảy ra vụ án (đêm khuya, bà D đến và nói không cho cha con bị cáo thuê trọ nữa, bà H chủ động cầm gậy ông inox đập nhiều cái vào bị cáo, bị hại có nồng độ cồn trong máu cao); cùng tương quan lực lượng giữa bị cáo và bị hại (bản thân bị cáo là người già yếu, đi lại không tiện, khi bị cáo cầm dao đến nhà bà D thì chính bà D không sợ hãi gì, bà H khoảng 50 tuổi sẽ có sức khỏe tốt hơn bị cáo đã gần 70 tuổi, thu các mẫu máu tại hiện trường thì đa số mẫu máu là của bị cáo, sau sự việc, bị cáo do chảy máu nhiều nên đã nằm ở lại hiện trường..), từ đó áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) để xem xét cho bị cáo. Trong trường hợp Hội đồng xét xử không xét xử bị cáo theo Điều 125 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì đề nghị áp dụng điểm e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) để xử phạt mức hình phạt khoan hồng đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa cho rằng nếu bị hại có hành vi tấn công bị cáo thì so về tương quan sức khỏe, bị cáo già yếu nên sẽ không chịu được sự tấn công này. Các đại diện hợp pháp đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật; yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng do tổn thất về tinh thần bên cạnh số tiền 91.500.000 đồng đã yêu cầu trước đây.

Đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư và quan điểm của đại diện hợp pháp của bị hại, Kiểm sát viên cho rằng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập theo đúng trình tự tố tụng hình sự, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bên tại phiên tòa và như bản Cáo trạng đã thể hiện. Việc bị cáo chủ động cầm dao qua nhà bà D, thấy bà D đóng cửa thì đi về và sau đó tiếp tục quay lại một lần nữa, việc vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, cân nhắc nên đã tiến hành truy tố như đã

nêu, còn những tình tiết mà Luật sư nêu tại phần bào chữa thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo thẩm quyền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng hình sự và các thông tin ghi nhận tại phần đầu bản án:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[1.2] Về thông tin địa chỉ thường trú của bị cáo: Thực hiện Quyết định ủy thác điều tra số 1102-06 ngày 20/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 92), ngày 06/3/2020, Đội điều tra tổng hợp Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội lập Biên bản trao đổi tại trụ sở Công an phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (BL 89), theo đó: Nguyễn Gia Đ sinh năm 1951, từ năm 1960 đến 1968 sống tại số Q đường P, phường H, quận H1 và có hộ khẩu tại địa chỉ trên, năm 1968 cắt khẩu; đến năm 1980, bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Về thông tin họ tên đại diện hợp pháp cho bị hại: Quá trình điều tra có các tài liệu được Cơ quan điều tra thu thập, đóng dấu bút lục và lưu tại hồ sơ vụ án như: Chứng thực giấy khai sinh Trần Thị Kim C1, Chứng thực giấy khai sinh Trần Thị Kim C (có cha là Trần Văn M, sinh năm 1963 và mẹ là bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1969 - BL 160, 161), Lý lịch cá nhân bà Trần Thị Kim H (được Cơ quan công an quản lý địa phương là Công an Phường 4, Quận 8 xác nhận – BL 147-148), Biên bản ghi lời khai của ông Trần Hoàng M (BL 141-142, 143-144, 145-146, trong đó, ông M trình bày bản thân là chồng của bà H và là cha của bà C, bà C1, ông xác định bản thân sinh năm 1964 nhưng do khi làm các giấy khai sinh cho 02 con, vợ ông là bà H khai nhầm năm sinh của ông là năm 1963); Giấy cam đoan của ông Trần Hoàng M, bà Trần Thị Kim C, bà Trần Thị Kim C1 lập ngày 25/6/2020 (BL 152). Từ các tài liệu được thu thập như trên cùng xác nhận của bà Trần Thị Kim C, bà Trần Thị Kim C1 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử ghi nhận thông tin như phần đầu bản án đã thể hiện.

[1.3] Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thể hiện:

Bà Trần Thị Kim C cho biết cha bà là ông M đã được thông báo cụ thể về ngày giờ xét xử vụ án nhưng do ông bị bệnh nên xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Gia Đ cho biết sau khi điều trị tại Bệnh viện Trung Vương, bị cáo hiện mắt không nhìn rõ và tai không nghe rõ nên chỉ nghe được tiếng nói có âm sắc mà bị cáo quen thuộc, ngoài việc đồng ý Luật sư Nguyễn Văn Hồng tiếp tục bào chữa cho bản thân tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo yêu cầu được bà NTV (con bị cáo) nghe các nội dung tại phiên tòa (thủ tục, câu hỏi, tranh luận) và tường thuật lại cụ thể cho bị cáo trước khi bị cáo trả lời. Kiểm sát viên, người

bào chữa cho bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận lời đề nghị của bị cáo để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Theo xác nhận của Cơ quan công an địa phương nơi các đại diện hợp pháp của bị hại có nơi cư trú thì các đại diện hợp pháp cư trú cùng địa chỉ, việc tổng đạt đã được thực hiện đầy đủ và ông M đã biết về ngày giờ xét xử vụ án, tại phiên tòa hôm nay bà C và bà C1 cũng có mặt tại phiên tòa nên quyền và lợi ích hợp pháp của phía bị hại được đảm bảo.

- Ngày 30/10/2020, Trại tạm giam Chí Hòa có Lệnh trích xuất số 169TX, nội dung: bị cáo Nguyễn Gia Đ được trích xuất để chuyển Bệnh viện Trung Vương do chẩn đoán: “theo dõi xuất huyết tiêu hóa/ Xơ gan – hen phế quản”. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 7605/TATP.TH.S ngày 18/11/2020 đề nghị Trại tạm giam Chí Hòa cử bác sỹ, y tá của Trại tạm giam đi cùng bị cáo để theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho bị cáo trong suốt quá trình xét xử vụ án tại trụ sở Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, căn cứ lời đề nghị của bị cáo, của Kiểm sát viên và Luật sư, trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đồng ý yêu cầu của bị cáo, để bà NTV hỗ trợ việc tường thuật lại diễn biến, nội dung cụ thể của phiên tòa cho bị cáo trước khi bị cáo phát biểu tại phiên tòa.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ được, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về tử thi, ... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án như bản Cáo trạng ghi nhận, cụ thể:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/11/2019, tại trước nhà không số, cạnh nhà số V đường P1, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, trong lúc bị cáo Nguyễn Gia Đ cầm 01 con dao dài khoảng 21,5cm đi sang nhà bà TTD để gây sự thì bà Trần Thị Kim H bất ngờ cầm 01 khúc dây inox dài khoảng 1m đánh nhiều cái vào đầu bị cáo. Lúc này, bị cáo dùng con dao cầm sẵn trên tay đâm nhiều nhát vào bà H, hậu quả bà H chết, nguyên nhân: choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng phổi, thủng động mạch phổi.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Gia Đ đã có hành vi tước đoạt sinh mạng của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao sắc, nhọn đâm nhiều nhát vào cơ thể của người khác là nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người được pháp luật đặc biệt bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Gia Đ phạm “Tội Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Gia Đ bị bà Trần Thị Kim H bất ngờ cầm 01 khúc cây inox dài khoảng 1m đánh nhiều cái vào đầu trước khi bị cáo dùng dao đâm bà H nên vụ án có một phần lỗi của bị hại, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bà Trần Thị Kim C có Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 25/6/2020 ghi nhận gia đình bà yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng là 91.500.000 đồng, gồm: 39.000.000 đồng (tiền hòm và dịch vụ), 13.500.000 đồng (tiền đất chôn), 11.000.000 đồng (tiền trái cây), 28.000.000 đồng (tiền xây mộ); kèm theo là các bản phô-tô Hợp đồng mai táng, Thỏa thuận chuyển nhượng đất mộ, Hợp đồng xây mộ đá hoa cương – BL 155, 153, 154. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim C, bà Trần Thị Kim C1 bổ sung yêu cầu bồi thường, cụ thể: bên cạnh số tiền 91.500.000 đồng đã yêu cầu trước đây, phía bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần là 200.000.000 đồng và xác định đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại chung của các đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo Nguyễn Gia Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật và sẽ chấp hành theo quyết định của Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên một phần có căn cứ nên chấp nhận, cụ thể: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 91.500.000 đồng chi phí mai táng và 149.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần (100 lần mức lương cơ sở quy định với lương cơ sở được xác định theo Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019) ( $= 100 \times 1.490.000$  đồng). Do đó, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Gia Đ có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại (có bà Trần Thị Kim C là đại diện hợp pháp nhận) là 240.500.000 đồng.

[4] Vật chứng của vụ án: 01 con dao, 02 cây gậy ống inox, 02 cái khăn, 01 cái áo đầm, 04 dấu vết thu tại hiện trường, 01 mẫu máu: hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, một phần quan điểm bào chữa của Luật sư; riêng yêu cầu chuyển tội danh của Luật sư, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Đối với khoản tiền 51.000.000 đồng mà các đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng được xem xét là không phù hợp với quy định pháp luật ( $= 200.000.000$  đồng – 149.000.000 đồng): Vì đây là vụ án có yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí đối với người yêu cầu theo Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nên Hội đồng xét xử không buộc các đại diện hợp pháp phải chịu án phí đối với khoản tiền không được chấp nhận này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

$\frac{3}{4}$  Tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia Đ (Nguyễn Vũ Bảy Đ1) phạm “Tội Giết người”;

Xử phạt: Nguyễn Gia Đ (Nguyễn Vũ Bảy Đ1): 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2019.

$\frac{3}{4}$  Buộc bị cáo Nguyễn Gia Đ có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị Kim H số tiền 240.500.000 (hai trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn) đồng, có bà Trần Thị Kim C là người đại diện hợp pháp nhận.

$\frac{3}{4}$  Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao Thái Lan dài khoảng 21,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,7cm, cán bằng nhựa màu vàng, mã số: DAO/87BB/2021;

- 01 (một) đoạn gậy ống inox trắng có tay cầm màu xám, dài khoảng 34cm, mã số: GAY1/87BB/2021;

- 01 (một) gậy ống inox trắng, dài khoảng 73cm, mã số: GAY2/87BB/2021;

- 02 (hai) chiếc khăn màu xanh kích thước 25cmx25cm, mã số: KHAN/87BB/2021;

- 01 (một) cái áo đầm dây bông đỏ trắng của nạn nhân Trần Thị Kim H, mã số: AO/87BB/2021;

- 04 (bốn) mẫu dấu vết thu tại hiện trường; mã số: DAU/87BB/2021;

- 01 (một) mẫu máu nạn nhân Trần Thị Kim H; mã số: MAU/87/BB2021;

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/087 ngày 15/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được



thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, nếu bị cáo chưa thanh toán đủ số tiền buộc nộp nêu trên, thì căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.025.000 (mười hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (4)
- Người có QLNVLQ; (2)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Loan**